|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II** **MÔN: TOÁN 6** **NĂM HỌC 2021 - 2022** |

**A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

Sủ dụng dữ liệu sau đây để làm câu 1, 2.

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kêt quả như sau:

.

1. Tổng số xe bán được trong bốn quý là:

**A.** 11 chiếc. **B.** 110 chiếc. **C.** 115 chiếc. **D.** 12 chiếc.

1. Quý 4 bán được nhiều hơn quý 3 bao nhiêu chiếc xe?

**A.** 0, 5. **B.** 1. **C.** 5. **D.** 10

Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu 4, 5.



Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.

1. Môn thể thao được yêu thích nhất là:

**A.** Bóng đá. **B.** Bóng rổ. **C.** Cầu lông. **D.** Bơi lội.

1. Số HS thích bóng đá nhiều hơn số HS thích bóng rổ là:

**A.** 20. **B.** 80. **C.** 60. **D.** 10.

1. Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt  thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Khánh gieo một con xúc xắc 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện  | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  |
| Số lần  | 4  | 10  | 11  | 7  | 12  | 6  |

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm là:

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** Đáp án khác.

**Câu 7:**  Số đối của  là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.
 | 1.
 | 1.
 | 1.
 |

**Câu 8:**  Số nghịch đảo của  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.
 | 1.
 | 1.
 | 1.
 |

**Câu 9:** Phân số nhỏ nhất trong các phân số  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.
 | 1.
 | 1.
 | 1.
 |

1. Kết quả của phép tính 32,1-  là:

**A.** . **B.** 61, 425. **C.** 2, 775. **D.** .

1. Kết quả phép tính  là:

**A.** . **B.** 8, . **C.** . **D.** 88, 4.

1. Làm tròn số thập phân 81, 24035 đến hàng phần trăm ta được cố:

**A.** 81, 24. **B.** 81, 25. **C.** 81. **D.** 81, 240.

1. Làm tròn số  đến hàng triệu, ta được số:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Đáp án khác.

1. Trong các câu sau, câu nào đúng?

**A.** Hai tia chung gốc thì đối nhau

**B.** Hai tia chung gốc cùng nằm trên một đường thẳng thì đối nhau

**C.** Hai tia chung gốc tạo thành một đường thẳng thì đối nhau

**D.** Hai tia đối nhau thì không cần chung gốc có số đo là.

1. Góc mAn dưới đây có số đo là

****

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Cho đoạn thẳng AB = 9 cm, gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Khi đó số đo đoạn thẳng MA là: **A.** 9. **B.** 4.5 **C.**18 **D.**3
2. Cho  và điểm  nằm trong góc đó. Khẳng định đúng là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 18**. Điểm N là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

1. Điểm N nằm giữa hai điểm A và B
2. Điểm N cách đều hai điểm A và B
3. Điểm N nằm giữa và cách đều hai điểm A và B
4. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 19.** Ba điểm P, T, Q thẳng hàng khi:

1. Ba điểm nằm trên ba đường thẳng phân biệt
2. Ba điểm nằm trên hai đường thẳng phân biệt
3. Ba điểm nằm trên một đường thẳng
4. Ba điểm bất kỳ

**Câu 20:** Cho hai tia  va  trùng nhau thì điểm nằm giữa là ?

 **A.** **B.**

 **C.** **D.**  hoặc 

#### **Câu 21:** Khẳng định nào sau đây **sai?**

**A.** Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông. **B.** Góc tù lớn hơn góc nhọn.

**C.** Góc tù nhỏ hơn góc bẹt. **D.** Góc vuông là góc lớn nhất.

#### **Câu 22 :**Cho các góc với số đo như hình vẽ. Khẳng định đúng là



**A.**. **B.** . **C.** . **D.**.

#### **Câu 23:** Cho hình vẽ sau. Góc lớn nhất là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

#### **Câu 24.** Quan sát hình vẽ bên, khẳng định nào sau đây là **sai** ?



**A.** Ba điểm  thẳng hàng.

**B.** Không còn điểm nào khác nằm giữa hai điểm  và  ngoài điểm .

**C.** Hai điểm  và nằm khác phía so với điểm .

**D.** Hai điểm và  nằm cùng phía so với điểm .

#### **Câu 25:** Khẳng định nào sau đây là **sai** ?

**A.** Trong 3 điểm thẳng hàng, luôn có 1 điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

**B.** Hai tia chung gốc thì luôn là hai tia đối nhau.

**C.** Hai tia đối nhau thì luôn có chung điểm gốc.

**D.** Khi hai điểm  và  nằm khác phía so với điểm  thì điểmnằm giữa hai điểm và .

**B. TỰ LUẬN**

**I. Số học**

**Dạng 1: Thống kê, xác suất.**

**Bài 1:** Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình bên:

a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A, B.

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 5 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 3,5 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

**Bài 2:.** Trong hộp có 20 viên bi gồn 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác xuất thực nghiệm lấy được viên bi:

a) Màu xanh b) Màu đỏ c) Màu vàng

**Bài 3:** Bạn An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau. Hãy tính xác suất thực nghiệm:

|  |  |
| --- | --- |
| **a)** Xuất hiện mặt  là số chẵn.**b)** Xuất hiện mặt  là số lớn hơn 2. |  |

**Dạng 2: Thực hiện phép tính.**

**Bài 4: Thực hiện phép tính**

**1)**  2)  3) 

4)  5) 

 **Bài 5: Thực hiện phép tính ( hợp lý nếu có thể)**

 1)  2)

 

 

  9) 

**Bài 6: Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)**

a)  b) 

c)  d) 

e)  f) (- 882) : 124,35 – (- 882) : 24,35

g)  h) 

i)  k) 3, 4. .

**Dạng 3: Tìm x.**

**Bài 7**. Tìm x, biết

  c)  d). 

  

**Bài 8:** Tìm x biết:

 a)  f)  k) 

 b)  g)  l) 

 c)  h)  m) (4,5 – 2x).1= 

 **Bài 9:** Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình chiếm số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng  số học sinh trung bình.

1. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?
2. Tìm tỉ số % của số học sinh giỏi so với số học sinh cả lớp.

**Bài 10:** Một lớp học có 48 học sinh xếp loại giỏi, khá, trung bình, không có học sinh yếu kém. Số học sinh trung bình chiếm  số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng  số học sinh còn lại.

1. Tính số học sinh mỗi loại của lớp.
2. Tính xem số học sinh mỗi loại đạt bào nhiêu phần trăm so với học sinh cả lớp.

 **Bài 11:** Lớp 6B có 48 học sinh. Trong đó số học sinh giỏi chiếm , số học sinh khá chiếm  so với tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình chiếm  số học sinh khá giỏi. Còn lại là học sinh yếu kém.

1. Tính số học sinh mỗi loại của lớp.
2. Tính xem số học sinh khá, giỏi đạt bao nhiêu phần trăm so với số học sinh cả lớp

 **Bài 12:** Lớp 6A có 44 học sinh. Cuối năm học, các em được xếp loại học lực có 3 mức độ: Giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng số học sinh cả lớp; số học sinh khá bằng  số học sinh còn lại. Tính:

a) Số học sinh trung bình của lớp 6A?

b) Số học sinh trung bình chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp

**Bài 13:** Lớp 6A có 40 học sinh. Cuối năm học, các em được xếp loại học lực có 3 mức độ: Giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng số học sinh cả lớp; số học sinh khá bằng 60% số học sinh còn lại. Tính:

a) Số học sinh trung bình của lớp 6A?

b) Tính tỉ số số HS giỏi so với số HS trung bình của lớp 6A.

 **II: Hình học**

**Bài 1.** Nhìn hình vẽ dưới đây và cho biết : 

a) Các tia đối nhau.

b) Các tia trùng nhau.

c) Các tia không có điểm chung.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Dựa vào vẽ và gọi tên:a) Tất cả bộ ba điểm thẳng hàng.b) Bốn bộ ba điểm không thẳng hàng. |  |

**Bài 3.** Cho hình vẽ và trả lời các câu hỏi.

a) Đường thẳng  cắt những đoạn thẳng nào?

b) Đường thẳng  không cắt đoạn thẳng nào?

**Bài 4:** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho

OA = 4cm, OB = 8cm .

1. So sánh độ dài đoạn OA và OB?
2. Tính độ dài đoạn AB?
3. Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

**Bài 5:** Trên đường thẳng xy lấy một điểm O. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 3cm. Trên tia Oy lấy hai điểm B và C sao cho OB = 3cm và OC = a (cm),

với 0 < a < 3.

1. Điểm O là trung điểm của đoạn AB không? Vì sao?
2. Xác định giá trị của a để C là trung điểm của đoạn OB?

**Bài 7.** Vẽ hình theo diễn đạt sau:

1. Vẽ ba điểm A, B, C không thẳng hàng và hai tia AB, AC.
2. Vẽ tia Ay cắt đường thẳng BC tại N không nằm giữa B và C.
3. Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại M nằm giữa B và C.

**Bài 8.** Cho hình vẽ sau. Hãy đo góc BAC, BNC, BCA, ANC. Từ kết quả đó hãy cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.

**Bài 9.** Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

a)Vẽ  không phải là góc bẹt.

b)Vẽ  là góc nhọn có điểm  nằm trong góc đó.

c)Vẽ  sao cho điểm  nằm bên trong góc .

**Bài** **10**. Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**